

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND

Lai Châu, ngày 09 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Phê chuẩn Đề án tổ chức lực lượng, bảo đảm hoạt động cho Dân quân tự vệ
tỉnh Lai Châu, giai đoạn 2026-2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU
KHOÁ XV, KỲ HỌP THỨ BA MƯƠI TƯ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ số 48/2019/QH14;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 11 luật về quân sự, quốc phòng số 98/2025/QH15;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ; số 220/2025/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án xây dựng, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự và lực lượng dân quân cấp xã biên giới, ven biển, đảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Trưởng Bộ Quốc phòng: số 77/2020/TT-BQP ngày 23 tháng 6 năm 2020 quy định thực hiện một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 52/2024/TT-BQP ngày 06 tháng 9 năm 2024; số 84/2025/TT-BQP ngày 07 tháng 8 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư của Bộ Quốc phòng về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực Dân quân tự vệ khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Xét Tờ trình số 7408/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết thông qua chủ trương tổ chức lực lượng, bảo đảm hoạt động cho Dân quân tự vệ tỉnh Lai Châu, giai đoạn 2026-2030.

Báo cáo thẩm tra số 877/BC-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn Đề án tổ chức lực lượng, bảo đảm hoạt động cho Dân quân tự vệ tỉnh Lai Châu, giai đoạn 2026-2030 (Có Đề án kèm theo).

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai tổ chức thực hiện;
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khoá XV, kỳ họp thứ ba mươi tư thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội; Chính phủ;
- Bộ Quốc phòng; Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Giàng Páo Mỹ

ĐỀ ÁN
TỔ CHỨC LỰC LƯỢNG, BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG CHO
DÂN QUÂN TỰ VỆ TỈNH LAI CHÂU, GIAI ĐOẠN 2026-2030
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội
đồng nhân dân tỉnh Lai Châu)

Phần I
SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH ĐỀ ÁN

Thực hiện Luật Dân quân tự vệ và các văn bản hướng dẫn thi hành, tại kỳ họp thứ tám Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khoá XV đã ban hành Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 Phê chuẩn Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ (DQTV) trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021- 2025. Sau hơn 03 năm thực hiện, công tác DQTV của tỉnh đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, nhận thức của cấp uỷ, chính quyền địa phương, người đứng đầu cơ quan tổ chức và Nhân dân về công tác DQTV được nâng lên; thống nhất quy mô tổ chức lực lượng Dân quân tự vệ; cơ sở vật chất và trang thiết bị làm việc của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã được quan tâm; công trình chiến đấu cho Dân quân thường trực được xây dựng.

Tuy nhiên, khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp quy mô tổ chức lực lượng dân quân có sự thay đổi giữa các xã. Ban Chỉ huy quân sự cấp xã phải thực hiện nhiều nhiệm vụ như tuyển quân, tuyển sinh quân sự, huấn luyện, diễn tập, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh. Theo quy định cán bộ Ban Chỉ huy quân sự cấp xã phải trực thường xuyên; lực lượng dân quân thường trực ăn, ở tập trung để thực hiện nhiệm vụ; lực lượng dân quân cơ động trực bảo vệ các ngày lễ, tết, ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn... Nhưng hiện nay, nhiều Ban Chỉ huy quân sự cấp xã chỉ được bố trí 01 phòng làm việc riêng trong trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nên việc bảo đảm vị trí việc làm cho 03 công chức quân sự (04 công chức nếu là xã trọng điểm quốc phòng) chật chội; bên cạnh đó phòng làm việc còn là nơi bố trí tủ súng sẵn sàng chiến đấu, vật chất huấn luyện, vị trí ngủ nghỉ của cán bộ Ban Chỉ huy quân sự cấp xã để trực thường xuyên.

Lai Châu là tỉnh miền núi, biên giới có vị trí chiến lược quan trọng trong thế trận phòng thủ của Quân khu và cả nước, có đường biên giới dài, các thế lực thù địch, phản động tập trung chống phá. Bên cạnh đó thiên tai, hoả hoạn, dịch bệnh diễn biến phức tạp, khó lường.

Việc ban hành Nghị quyết phê chuẩn Đề án tổ chức lực lượng, bảo đảm hoạt động cho Dân quân tự vệ tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026-2030 là rất cần thiết; là cơ sở để cơ quan quân sự các cấp tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản chỉ đạo xây dựng lực lượng DQTV; bảo đảm trụ sở làm việc cho Ban Chỉ huy quân sự cấp xã; nơi ăn, nghỉ cho dân quân thường trực; xây dựng công trình chiến đấu cho DQTV đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

II. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

Căn cứ Chỉ thị số 16-CT/TW ngày 05 tháng 10 năm 2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng Dân quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên trong tình hình mới; Kết luận số 41-KL/TW ngày 31 tháng 3 năm 2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 16-CT/TW ngày 05 tháng 10 năm 2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ số 48/2019/QH14;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật về quân sự, quốc phòng ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án xây dựng, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự và lực lượng dân quân cấp xã biên giới, ven biển, đảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng: số 77/2020/TT-BQP ngày 23 tháng 6 năm 2020 quy định thực hiện một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng dân quân tự vệ được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 52/2024/TT-BQP ngày 06 tháng 9 năm 2024; số 84/2025/TT-BQP ngày 07 tháng 8 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư của Bộ Quốc phòng về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực DQTV khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Phần II

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC LỰC LƯỢNG, BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG CHO DÂN QUÂN TỰ VỆ TỈNH LAI CHÂU, GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Tổ chức Dân quân tự vệ

Các địa phương, cơ quan, tổ chức đã quán triệt đầy đủ các văn bản của Đảng, Nhà nước, Bộ Quốc phòng về công tác DQTV; xây dựng lực lượng DQTV theo phương châm “*vững mạnh, rộng khắp*” đúng, đủ thành phần theo quy định của Luật Dân quân tự vệ; chất lượng không ngừng được nâng lên. Thực hiện Nghị

quyết số 26/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025 đã tổ chức thành lập mới 08 Trung đội ĐKZ-82; kiện toàn lại dân quân bình chủng từ 106 Tổ thành 106 Tiểu đội; tổ chức 100% cấp xã có Khẩu đội cối 60mm; tham mưu thành lập Đại đội tự vệ pháo phòng không 37mm-1 Nhà máy thủy điện Lai Châu.

Công tác xây dựng DQTV được điều chỉnh phù hợp khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp; tỷ lệ đảng viên trong DQTV đạt 18% (tháng 11 năm 2025).

Đội ngũ cán bộ Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã thường xuyên được củng cố kiện toàn bảo đảm số lượng, chất lượng; sau sáp nhập cấp xã có 100% Ban Chỉ huy cấp xã được kiện toàn đủ Chỉ huy trưởng; chất lượng chỉ huy trưởng có trình độ đại học ngành quân sự cơ sở chiếm 79%; Chỉ huy trưởng có trình độ cao đẳng, trung cấp ngành quân sự cơ sở nhưng có trình độ đại học ngành khác chiếm 21%.

2. Bảo đảm trụ sở làm việc của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, nơi ăn, nghỉ của Dân quân thường trực

Giai đoạn 2021-2025 (tháng 6 năm 2025) có 100% Ban Chỉ huy quân sự cấp xã được bố trí phòng làm việc riêng trong trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã. Sau ngày 01 tháng 7 năm 2025 có 16 xã có trụ sở dôi dư đã bố trí tạm thời trụ sở làm việc cho Ban Chỉ huy quân sự cấp xã (Mường Kim, Than Uyên, Mường Than, Pắc Ta, Tân Uyên, Bình Lư, Tả Lèng, Đào San, Sìn Hồ, Tủa Sín Chải, Pu Sam Cáp, Nậm Mạ, Lê Lợi, Bum Tở, Phong Thổ); 01 phường bố trí 04 phòng làm việc (Đoàn Kết); có 21 xã, phường bố trí 01 phòng làm việc riêng cho Ban Chỉ huy quân sự cấp xã (Nậm Hàng, Khoen On, Nậm Sỏ, Mường Khoa, Bản Bo, Khun Há, Tân Phong, Sìn Suối Hồ, Khổng Lào, Hồng Thu, Nậm Tăm, Nậm Cuối, Mường Mô, Hua Bum, Pa Tần, Bum Nưa, Mường Tè, Thu Lũm, Pa Ủ, Tà Tổng, Mù Cạ) trong trụ sở Ủy ban nhân dân xã mới.

3. Bảo đảm công trình chiến đấu cho Dân quân tự vệ

Năm 2024 Bộ Quốc phòng đã ban hành Quyết định 244/QĐ-BQP ngày 17 tháng 01 năm 2024 về phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình Chốt chiến đấu dân quân thường trực biên giới đất liền xã Ma Li Pho, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu và được điều chỉnh tại Quyết định số 5666/QĐ-BQP ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Bộ Quốc phòng; địa phương bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất công trình Chốt Dân quân Ma Li Pho xã Phong Thổ với tổng số tiền 2,8 tỷ đồng; hiện đang được xây dựng và hoàn thành tháng 12 năm 2025.

II. HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế

Quy mô, tổ chức lực lượng DQTV giai đoạn 2021-2025 không còn phù hợp với chính quyền địa phương 02 cấp và quy định các văn bản hiện hành;

Quân số Dân quân giữa các xã, phường có tỷ lệ chênh lệch lớn;

Trụ sở Ban Chỉ huy quân sự cấp xã chủ yếu được tận dụng từ trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã (cũ) sau sáp nhập không bảo đảm công năng cho nhiệm vụ hoạt động quốc phòng, quân sự; cách xa trụ sở Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã mới;

Nhiều Ban Chỉ huy quân sự cấp xã chỉ được bảo đảm 01 phòng làm việc riêng nên chật chội, không bảo đảm cho thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự.

Công trình chiến đấu cho DQTV số lượng còn ít.

2. Nguyên nhân

Sáp nhập xã với các quy mô khác nhau (xã không sáp nhập; 02 xã sáp nhập thành 01 xã...) vì vậy lực lượng dân quân cũng biến động, chênh lệch.

Văn bản hiện hành đã được điều chỉnh về quy mô tổ chức DQTV gắn với chính quyền địa phương 02 cấp, sáp nhập xã; nhưng thực tế quy mô tổ chức DQTV chưa được điều chỉnh theo.

Ngân sách địa phương còn khó khăn việc bảo đảm trang bị, trụ sở làm việc, xây dựng công trình chiến đấu cho DQTV còn có hạn.

Phần III

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, PHẠM VI CỦA ĐỀ ÁN

I. QUAN ĐIỂM

Giữ vững, tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của các cấp ủy Đảng, sự quản lý tập trung thống nhất của chính quyền địa phương; phát huy vai trò tham mưu của cơ quan, đơn vị trong xây dựng lực lượng DQTV, bảo đảm trụ sở làm việc của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, nơi ăn, nghỉ của Dân quân thường trực; bảo đảm công trình chiến đấu cho Dân quân tự vệ.

Khắc phục những hạn chế trong giai đoạn 2021-2025, phù hợp với chính quyền địa phương 02 cấp.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thống nhất quy mô, tổ chức; bảo đảm tốt cơ sở vật chất để nâng cao chất lượng mọi mặt cho DQTV đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; đủ khả năng sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt các nhiệm vụ trong mọi tình huống; thực sự là lực lượng nòng cốt trung thành, tin cậy, hiệu quả bảo vệ Đảng, chính quyền, bảo vệ tính mạng, tài sản của Nhà nước và Nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể

Xây dựng lực lượng DQTV có đủ các thành phần, lực lượng theo quy định của pháp luật về DQTV, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh cũng như từng xã, phường và yêu cầu nhiệm vụ.

Chú trọng công tác tạo nguồn, bồi dưỡng phát triển đảng viên trong DQTV; phấn đấu hằng năm 100% chi bộ quân sự cấp xã có cán bộ, chiến sĩ dân quân được kết nạp đảng, năm 2030 tỷ lệ đảng viên trong DQTV đạt 20% trở lên (Dân quân 18%, Tự vệ 60%).

Đến năm 2030, 100% Ban CHQS cấp xã có trụ sở làm việc riêng hoặc phòng làm việc riêng đủ điều kiện, tiêu chuẩn; được bảo đảm tiêu chuẩn, định mức trang thiết bị làm việc của Ban CHQS cấp xã theo quy định của cấp có thẩm quyền.

Hoàn thành xây dựng 02 Chốt dân quân thường trực; 01 trận địa pháo phòng không 37mm-1.

III. PHẠM VI

Đề án quy định về quy mô tổ chức lực lượng Dân quân tự vệ; Trụ sở làm việc của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, nơi ăn, nghỉ của dân quân thường trực; bảo đảm công trình chiến đấu cho dân quân tự vệ tỉnh Lai Châu, giai đoạn 2026-2030.

Phần IV NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. QUY MÔ TỔ CHỨC DÂN QUÂN TỰ VỆ

1. Cấp tỉnh

Tổ chức 03 Đại đội Dân quân tự vệ pháo phòng không 37mm-1 (Đại đội Dân quân pháo phòng không 37mm-1 phường Tân Phong; Đại đội Dân quân pháo phòng không 37mm-1 xã Bình Lư; Đại đội Tự vệ pháo phòng không 37mm-1 Nhà máy Thủy điện Lai Châu); 02 Đại đội Dân quân pháo binh 76,2mm (Đại đội Dân quân pháo binh 76,2mm xã Phong Thổ, Đại đội Dân quân pháo binh 76,2mm phường Đoàn Kết).

2. Cấp xã

Tổ chức 137 Trung đội Dân quân cơ động (mỗi xã tổ chức từ 3 đến 5 trung đội) cụ thể: Cấp xã không sáp nhập và 02 xã (cũ) sáp nhập thành 01 xã (mới) tổ chức 03 trung đội; Cấp xã có từ 3 đến 4 xã (cũ) sáp nhập thành 1 xã (mới) tổ chức 04 trung đội; Cấp xã có từ 5 xã (cũ) trở lên sáp nhập thành 01 xã (mới) tổ chức 5 trung đội.

Tổ chức 10 Trung đội Dân quân súng cối 82mm; 10 Trung đội Dân quân súng ĐKZ 82mm; 10 Trung đội Dân quân súng máy phòng không 12,7mm theo quyết tâm tác chiến phòng thủ khu vực.

Tổ chức 76 khẩu đội cối 60mm (mỗi xã, phường 02 khẩu đội). Tổ chức 114 Tiểu đội Dân quân Thông tin (mỗi xã, phường 03 Tiểu đội). Tổ chức 38 Tiểu đội Dân quân Công binh; 38 Tiểu đội Dân quân Trinh sát; 38 Tiểu đội Dân quân Phòng hoá; 38 Tiểu đội Dân quân Y tế.

Tổ chức 13 Tiểu đội Dân quân thường trực (mỗi xã biên giới 01 Tiểu đội; phường Tân Phong 01 Tiểu đội; xã Tân Uyên 01 Tiểu đội).

3. Thôn, bản, tổ dân phố

Tổ chức 1.912 Tổ Dân quân tại chỗ (mỗi thôn, bản, tổ dân phố tổ chức 02 tổ dân quân tại chỗ).

4. Cơ quan, tổ chức

Tổ chức tự vệ theo Khoản 3, Điều 15, Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019; tổ chức tự vệ từ Tiểu đội trở lên.

II. SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG DÂN QUÂN TỰ VỆ

1. Số lượng

Dân quân tự vệ toàn tỉnh dự kiến: 13.748 đồng chí (Dân quân 12.845 đồng chí; Tự vệ 903 đồng chí).

2. Chất lượng

Tỷ lệ đảng viên trong DQTV đạt 20% trở lên (Dân quân 18% trở lên, Tự vệ 60% trở lên).

Hàng năm tổ chức huấn luyện 100% đơn vị DQTV, trên 90% cán bộ DQTV được tập huấn, huấn luyện; kết quả huấn luyện trên 75% khá, giỏi; giai đoạn 2026-2030 hoàn thành tổ chức diễn tập chiến đấu cấp xã trong khu vực phòng thủ cho 100% xã, phường.

III. TRỤ SỞ LÀM VIỆC CỦA BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ CẤP XÃ; NƠI ĂN, NGHỈ CỦA DÂN QUÂN THƯỜNG TRỰC

1. Xây dựng mới, quy mô đầu tư, hạ tầng kỹ thuật

a) Xây dựng mới

Xây dựng mới 25 trụ sở Ban Chỉ huy quân sự xã gồm: Pu Sam Cáp, Hồng Thu, Nậm Tắm, Nậm Mạ, Khổng Lào, Đào San, Sị Lở Lầu, Pa Tần, Sin Suối Hồ, Nậm Hàng, Lê Lợi, Tà Tổng, Hua Bum, Mù Cả, Thu Lũm, Pa Ủ, Bum Nưa, Nậm Sỏ, Mường Khoa, Khoen On, Nậm Cuối, Mường Than, Khun Há, Bản Bo, Tả Lèng.

b) Quy mô đầu tư

Nhà làm việc: Xây mới nhà cấp III, nhà 1 tầng, tổng diện tích sàn khoảng 270m², gồm 7 gian (bước gian 3,6m, nhịp chính rộng 6,6m) hành lang trước rộng 1,8m, hành lang phía sau rộng 2,2m.

Nhà Tiểu đội Dân quân thường trực: Xây mới nhà cấp III, nhà 1 tầng, tổng diện tích sàn khoảng 230m², gồm 6 gian (bước gian 3,6m, nhịp chính rộng 6,6m) hành lang trước rộng 1,8m, hành lang phía sau rộng 2,2m.

Nhà để xe: Hệ khung cột kèo xà gồ bằng thép hình, mái lợp tôn, nền bê tông.

c) Hạ tầng kỹ thuật

San gạt mặt bằng, xây dựng cống, tường rào, sân đường nội bộ, hệ thống cấp thoát nước.

Thiết bị, doanh cụ đồng bộ.

2. Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp

Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp trụ sở Ban CHQS đối với 12 xã, phường gồm: Tân Phong, Sìn Hồ, Tủa Sín Chải, Phong Thổ, Mường Mô, Mường Tè, Bum Tở, Mường Kim, Than Uyên, Tân Uyên, Bình Lư, Pắc Ta.

2.1. Phường Tân Phong: Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp Trạm y tế phường Đông Phong (cũ).

- Nhà ở, làm việc: Cải tạo, sửa chữa nhà cấp III, 2 tầng diện tích sàn khoảng 450m².

- Hạ tầng kỹ thuật: Sửa chữa cống, tường rào, sân đường nội bộ, hệ thống cấp thoát nước.

- Thiết bị, doanh cụ đồng bộ.

2.2. Xã Sìn Hồ: Cải tạo, sửa chữa trụ sở khối dân của Huyện ủy Sìn Hồ (cũ)

- Nhà ở, làm việc: Cải tạo, sửa chữa nhà cấp III, 02 tầng diện tích sàn khoảng 400m².

- Nhà ăn, bếp, kho vật chất: Cải tạo, sửa chữa nhà cấp IV, 01 tầng diện tích sàn khoảng 200m².

- Hạ tầng kỹ thuật: Sửa chữa cống, tường rào, sân đường nội bộ, hệ thống cấp thoát nước.

- Thiết bị, doanh cụ đồng bộ.

2.3. Xã Tủa Sín Chải: Cải tạo, sửa chữa trụ sở Ủy ban nhân dân xã Tủa Sín Chải (cũ).

- Nhà ở, làm việc: Cải tạo, sửa chữa nhà cấp III, 02 tầng diện tích sàn khoảng 500m².

- Hạ tầng kỹ thuật: Sửa chữa cống, tường rào, sân đường nội bộ, hệ thống cấp thoát nước.

- Thiết bị, doanh cụ đồng bộ.

2.4. Xã Phong Thổ: Cải tạo, sửa chữa trụ sở Trung tâm phát thanh và truyền thông huyện Phong Thổ (cũ).

- Nhà ở, làm việc: Cải tạo, sửa chữa nhà cấp III, 2 tầng diện tích sàn khoảng 600m².

- Nhà ăn: Cải tạo, sửa chữa nhà cấp III, 1 tầng diện tích khoảng 200m².

- Hạ tầng kỹ thuật: Sửa chữa cống, tường rào, sân đường nội bộ, hệ thống cấp thoát nước.

- Thiết bị, doanh cụ đồng bộ.

2.5. Xã Mường Mô: Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc của trụ sở Ủy ban nhân dân xã Mường Mô (cũ)

- Nhà ở, làm việc: Cải tạo, sửa chữa nhà cấp III, 02 tầng diện tích sàn khoảng 450m².

- Nhà ăn: Cải tạo, sửa chữa nhà cấp IV, 01 tầng diện tích sàn khoảng 200m².

- Hạ tầng kỹ thuật: Sửa chữa cống, tường rào, sân đường nội bộ, hệ thống cấp thoát nước.

- Thiết bị, doanh cụ đồng bộ:

2.6. Xã Mường Tè: Cải tạo, sửa chữa trụ sở Ủy ban nhân dân xã Mường Tè (cũ).

- Nhà ở, làm việc: Cải tạo, sửa chữa nhà cấp III, 02 tầng diện tích sàn khoảng 750m².

- Hạ tầng kỹ thuật: Sửa chữa cống, tường rào, sân đường nội bộ, hệ thống cấp thoát nước.

- Thiết bị, doanh cụ đồng bộ.

2.7. Xã Bum Tở: Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc của trụ sở khối liên hợp cơ quan huyện Mường Tè (cũ).

- Nhà ở, làm việc: Cải tạo, sửa chữa nhà cấp III, 03 tầng diện tích sàn khoảng 750m².

- Hạ tầng kỹ thuật: Sửa chữa cống, tường rào, sân đường nội bộ, hệ thống cấp thoát nước.

- Thiết bị, doanh cụ đồng bộ.

2.8. Xã Mường Kim: Cải tạo, sửa chữa điểm trường Mầm non Nà Then

- Nhà làm việc: Cải tạo, sửa chữa nhà cấp IV, 01 tầng, 06 gian, diện tích sàn khoảng 220m².

- Nhà kho vật chất: Cải tạo, sửa chữa nhà cấp IV, 01 tầng, 4 gian, diện tích sàn khoảng 150m².

- Nhà ăn, bếp: Cải tạo, sửa chữa nhà cấp IV, 01 tầng, 2 gian, diện tích sàn khoảng 60m².

- Hạ tầng kỹ thuật: Sửa chữa cống, tường rào, sân đường nội bộ, hệ thống cấp thoát nước.

- Thiết bị, doanh cụ đồng bộ.

2.9. Xã Than Uyên: Cải tạo, sửa chữa trụ sở Ủy ban nhân dân xã Hua Nà (cũ)

- Nhà ở, làm việc: Cải tạo, sửa chữa nhà cấp III, 02 tầng diện tích sàn khoảng 400m².

- Nhà ăn và kho vật chất: Cải tạo, sửa chữa nhà cấp III, 01 tầng diện tích sàn khoảng 200m².

- Nhà để xe: Sửa chữa nhà xe, diện tích 100m².

- Hạ tầng kỹ thuật: Sửa chữa cống, tường rào, sân đường nội bộ, hệ thống cấp thoát nước.

- Thiết bị, doanh cụ đồng bộ.

2.10. Xã Tân Uyên: Cải tạo, sửa chữa trụ sở Ủy ban nhân dân xã Tân Thuộc (cũ).

- Nhà ở, làm việc: Cải tạo, sửa chữa nhà cấp III, 02 tầng diện tích sàn khoảng 400m².

- Nhà ăn và kho vật chất: Cải tạo, sửa chữa nhà cấp IV, 01 tầng diện tích sàn khoảng 80m².

- Hạ tầng kỹ thuật: Sửa chữa cống, tường rào, sân đường nội bộ, hệ thống cấp thoát nước.

- Thiết bị, doanh cụ đồng bộ.

2.11. Xã Bình Lư: Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc của trụ sở Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tam Đường (cũ)

- Nhà ở, làm việc: Cải tạo, sửa chữa nhà cấp III, 03 tầng có diện tích sàn khoảng 780m².

- Nhà ăn: Cải tạo, sửa chữa nhà ăn cũ, diện tích khoảng 60m².

- Hạ tầng kỹ thuật: Sửa chữa cống, tường rào, sân đường nội bộ, hệ thống cấp thoát nước.

- Thiết bị, doanh cụ đồng bộ.

2.12. Xã Pắc Ta: Cải tạo, sửa chữa trụ sở Ủy ban nhân dân xã Hố Mít (cũ).

- Nhà ở, làm việc: Cải tạo, sửa chữa nhà cấp III, 02 tầng có diện tích sàn khoảng 450m².

- Hạ tầng kỹ thuật: Sửa chữa cống, tường rào, sân đường nội bộ, hệ thống cấp thoát nước.

- Thiết bị, doanh cụ đồng bộ.

IV. CÔNG TRÌNH CHIẾN ĐẤU DÂN QUÂN TỰ VỆ

1. Chốt Dân quân thường trực

Xây dựng 02 chốt Dân quân thường trực biên giới đất liền cho Tiểu đội Dân quân thường trực xã Thu Lũm và xã Hua Bum.

Diện tích mỗi Chốt khoảng 02 ha; hạng mục mỗi Chốt gồm: Hệ thống công sự trận địa (lô cốt, trận địa hoả khí, công sự chiến đấu, hào chiến đấu, hào cơ động, vị trí quan sát, hầm chỉ huy, hầm bảo đảm hậu cần - kỹ thuật, hầm ẩn nấp, vị trí bắn mục tiêu bay thấp, hệ thống vật cản). Nơi ăn, nghỉ, sinh hoạt (nhà ở, bếp ăn, phòng hội họp; nhà kho để vũ khí, công cụ hỗ trợ, vật chất huấn luyện; bãi huấn luyện kỹ thuật, thể lực). Vật tư công tác đảng, công tác chính trị.

2. Trận địa pháo phòng không 37mm-1

Xây dựng 01 trận địa chính cho Đại đội Dân quân pháo phòng không 37mm-1 phường Tân Phong; diện tích khoảng 03ha; hạng mục trận địa pháo phòng không 37mm-1 gồm: Trận địa pháo phòng không 37mm-1; Bãi cất giấu xe chở pháo, đường cơ động lên trận địa.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí

Ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Tổng kinh phí thực hiện

Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện dự kiến: 285.000 triệu đồng, trong đó:

Xây dựng Chốt Dân quân thường trực: 40.000 triệu đồng.

Xây dựng trận địa pháo 37mm-1: 25.000 triệu đồng.

Xây dựng Trụ sở làm việc của Ban CHQS cấp xã; nơi ăn, nghỉ của Dân quân thường trực: 220.000 triệu đồng.

3. Phân chia nguồn kinh phí thực hiện

a) Xây dựng Chốt Dân quân thường trực và trận địa pháo phòng không 37mm-1: 65.000 triệu đồng, trong đó:

Ngân sách địa phương bảo đảm: 13.000 triệu đồng (bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất; chốt dân quân thường trực: 8.000 triệu đồng; trận địa pháo

phòng không 37mm-1: 5.000 triệu đồng) và được điều chỉnh phù hợp với quyết định của cấp có thẩm quyền khi Nhà nước bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất.

Ngân sách Trung ương bảo đảm: 52.000 triệu đồng (xây dựng chốt và trận địa pháo phòng không 37mm-1: 02 chốt dân quân thường trực: 32.000 triệu đồng; trận địa pháo phòng không 37mm-1: 20.000 triệu đồng).

b) Xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc của Ban CHQS cấp xã; nơi ăn, nghỉ của Dân quân thường trực: 220.000 triệu đồng. Sử dụng nguồn kinh phí địa phương, nằm trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, giai đoạn 2026-2030.

VI. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Quy mô tổ chức Dân quân tự vệ

Năm 2026 đến năm 2028 hoàn thành xây dựng quy mô tổ chức Dân quân tự vệ.

2. Bảo đảm trụ sở làm việc của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã; nơi ăn, nghỉ của dân quân thường trực

Năm 2026 đến năm 2030 hoàn thành xây dựng mới; cải tạo, sửa chữa, nâng cấp trụ sở làm việc của Ban CHQS cấp xã; nơi ăn, nghỉ của dân quân thường trực.

3. Xây dựng công trình chiến đấu cho Dân quân tự vệ

Năm 2026 đến năm 2030 hoàn thành xây dựng công trình chiến đấu cho Dân quân tự vệ.

Phần V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh

Chủ trì phối hợp các sở, ban, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân các xã, phường quán triệt, triển khai, tổ chức thực hiện Đề án.

Chỉ đạo, hướng dẫn Ban CHQS cấp xã, Ban CHQS cơ quan xây dựng lực lượng DQTV theo nội dung Đề án.

Phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các xã, phường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong quy hoạch đất xây dựng trụ sở làm việc của Ban CHQS cấp xã, đất quốc phòng xây dựng công trình chiến đấu.

Định kỳ hoặc đột xuất chủ trì phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, giải quyết vướng mắc, phát sinh trong thực hiện Đề án báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Bộ CHQS tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện nội dung Đề án phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Phối hợp Bộ CHQS tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong quy hoạch sử dụng đất xây dựng trụ sở làm việc của Ban CHQS cấp xã;

Chủ trì, phối hợp với Bộ CHQS tỉnh quy hoạch sử dụng đất quốc phòng xây dựng các công trình chiến đấu cho DQTV.

4. Sở Xây dựng

Phối hợp với Bộ CHQS tỉnh trong thiết kế xây dựng; cải tạo, sửa chữa, nâng cấp trụ sở làm việc của Ban CHQS cấp xã phù hợp với điều kiện của địa phương.

5. Các sở, ban ngành liên quan

Xây dựng lực lượng tự vệ cơ quan theo quy định Luật DQTV và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Phối hợp tuyên truyền triển khai các nội dung của Đề án theo chức năng, nhiệm vụ khi được cấp có thẩm quyền giao.

6. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Quản triệt, triển khai tổ chức thực hiện các nội dung của Đề án;

Chỉ đạo Ban CHQS xã, phường xây dựng lực lượng Dân quân đủ số lượng, chất lượng theo quy mô, tổ chức của Đề án;

Bố trí quỹ đất quy hoạch, xây dựng trụ sở làm việc của Ban CHQS cấp xã, nơi ăn, nghỉ của dân quân thường trực; công trình chiến đấu cho DQTV.

Thực hiện các nhiệm vụ khác về DQTV theo quy định của pháp luật và cấp có thẩm quyền giao./.

CHỦ TỊCH



Giàng Páo Mỹ